

Số: 233/HD-ĐHVH

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2024

HƯỚNG DẪN
Về việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí cho sinh viên

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 08 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo:

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Căn cứ Quyết định số 497/QĐ-ĐHVH ngày 20 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung về việc Ban hành Quy định miễn, giảm học phí và hỗ trợ học tập cho sinh viên;

Trường ĐHCN Việt - Hung xây dựng và ban hành "Hướng dẫn việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí" đối với sinh viên nhà trường. Cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

1. Đối tượng được miễn học phí

Đối tượng 1:

Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Chủ tịch Quốc hội nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân cụ thể:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh.

b) Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa 19/8/1945; con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng Lao động trong kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

Đối tượng 2:

Sinh viên bị khuyết tật.

Đối tượng 3:

Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Cụ thể SV từ 16 đến 22 tuổi thuộc 1 trong các trường hợp sau:

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- Mồ côi cả cha và mẹ;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;



- Mô cô cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;

- Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

- Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đối tượng 4:

Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Đối tượng 5:

Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền. Cụ thể:

- Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Ha, La Hủ, Pà Thèn, Chứt, Lự, Lô Lô, Mảng, Công, Cờ Lao, Bô Y, Ngái, Si La, Pú Páo, Brâu, Rơ Măm, Ô Đu.

2. Đối tượng được giảm 70% học phí

- Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đối tượng được giảm 50% học phí

- Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

II. THỦ TỤC HỒ SƠ XÉT MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ VÀ HỖ TRỢ HỌC TẬP

Đối tượng	Hồ sơ cần phải nộp	Ghi chú
1. Đối tượng miễn học phí		
Đối tượng 1	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (<i>mẫu của trường</i>); - Bản sao thẻ Thương binh, người hưởng chính sách như Thương binh, Bệnh binh. - Giấy chứng nhận do phòng Lao động - Thương binh & xã hội cấp huyện cấp; - Giấy xác nhận thông tin về cư trú;	Xét 1 lần hưởng cả khóa học

	- Bản sao giấy khai sinh.	
Đối tượng 2	- Đơn xin miễn, giảm học phí (<u>mẫu của trường</u>); - Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp; - Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện; - Bản sao giấy khai sinh;	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
Đối tượng 3	- Đơn xin miễn, giảm học phí (<u>mẫu của trường</u>); - Giấy xác nhận của UBND cấp xã hoặc phường xác nhận sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ; - Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện; - Giấy xác nhận thông tin về cư trú; - Bản sao Giấy khai sinh; - Bản sao giấy chứng tử của bố, mẹ	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
Đối tượng 4	- Đơn xin miễn, giảm học phí (<u>mẫu của trường</u>); - Sổ, giấy xác nhận hộ nghèo hoặc cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (2 bản); - Bản sao giấy khai sinh (2 bản); - Giấy xác nhận thông tin về cư trú (2 bản).	Xét theo từng học kỳ
Đối tượng 5	- Đơn xin miễn, giảm học phí (<u>mẫu của trường</u>); - Giấy xác nhận vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; - Bản sao giấy khai sinh; - Giấy xác nhận thông tin về cư trú.	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
2. Đối tượng giảm 70% học phí		
	- Đơn xin miễn, giảm học phí (<u>mẫu của trường</u>); - Giấy xác nhận ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển hải đảo; - Bản sao giấy khai sinh; - Giấy xác nhận thông tin về cư trú.	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
3. Đối tượng giảm 50% học phí		
	- Đơn xin miễn, giảm học phí (<u>mẫu của trường</u>); - Quyết định của cơ quan mà cha/mẹ bị tai nạn lao động;	Xét 1 lần hưởng cả khóa học

	- Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị TNLĐ hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp; - Bản sao giấy khai sinh; - Giấy xác nhận thông tin về cư trú.	
--	--	--

Chú ý:

- Sinh viên thuộc đối tượng miễn học phí (đối tượng 1,2,3,5); giảm 70% học phí và giảm 50% học phí làm hồ sơ một lần để xét hưởng miễn, giảm học phí trong suốt khóa học. Riêng sinh viên thuộc đối tượng 4 hàng năm phải nộp bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo để làm căn cứ xét miễn, giảm học phí cho kỳ học tiếp theo.

- Sinh viên chỉ làm lại hồ sơ khi có thay đổi về đối tượng được miễn, giảm và phạm vi áp dụng.

III. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ XÉT MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

1. Thời gian:

* Học kỳ I: Từ đầu học kỳ đến hết Tháng 10.

* Học kỳ II: Từ đầu học kỳ đến hết tháng 01.

(Sinh viên nộp đơn sau thời gian quy định chỉ được xem xét miễn, giảm học phí ở các kỳ tiếp theo).

2. Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng TTGD&CTHSSV.

3. Lưu ý trong quá trình thực hiện: Sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí ở học kỳ nào phải đăng ký các học phần đúng thời gian quy định của học kỳ đó. Sau thời gian quy định sinh viên đăng ký thêm các học phần phải đóng đủ 100% học phí.

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc liên hệ qua phòng TTGD&CTHSSV để được hỗ trợ giải quyết (**Điện thoại: 02433.839.877- 0988.403548**)

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng;
- Các đơn vị trong trường;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT; TTGD&CTHSSV.

TL. HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỞNG PHÒNG TTGD&CTHSSV



Nguyễn Văn Long